

Bản án số: 289/2019/DS-ST

Ngày: 28/10/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản giữa Ngân hàng V và ông A

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng;

2/ Ông Dương Hoàng Vui

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2019/TLST-DS ngày 19/6/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2019/QĐST-HPT ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V)

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1994 - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 28/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/12/2018 (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 8 tòa nhà C, số 20 đường C, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Từ Hoài A, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 322 đường N, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) do ông Lê Hồng Q đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 23/12/2014, ông Từ Hoài A ký Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150112-100188-0010 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng chẵn) bao gồm 20.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân và 1.000.000 đồng mua bảo hiểm cho khoản vay trên, lãi suất thỏa thuận 5.00%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Từ Hoài A có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 36.524.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.522.000 đồng, tháng cuối cùng 1.518.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/02/2015. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 12 lần với tổng số tiền đã trả là 20.086.000 đồng. Kể từ ngày 14/11/2016, ông Từ Hoài A không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Từ Hoài A thanh lý hợp đồng trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ 16.438.000 đồng ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực, bao gồm nợ gốc: 11.965.122 đồng và nợ lãi: 4.472.878 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V chỉ cho cá nhân ông Từ Hoài A vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông A có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Phía bị đơn là ông Từ Hoài A đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông A cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Lê Hồng Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn 1.000.000 đồng ông A vay mua bảo hiểm, chỉ khởi kiện đối với số tiền vốn vay 200.000.000 đồng mà Ngân hàng V đã giải ngân ngày 14/01/2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Từ Hoài A phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 28/10/2019 là 14.700.032 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn không trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 12.039.466 đồng, nợ lãi là 2.660.566 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Từ Hoài A vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Từ Hoài A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông A là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc ông Từ Hoài A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 14.700.032 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn không trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 12.039.466 đồng, nợ lãi là 2.660.566 đồng. Bị đơn ông Từ Hoài A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện ông Từ Hoài A yêu cầu thanh toán tiền vay theo Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số AA0460638 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20150112-100188-0010) ngày 23/12/2014. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện bị đơn ông Từ Hoài A có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 322 đường N, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm ông Từ Hoài A ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V bắt đầu vào ngày 14/11/2016. Đến ngày 28/12/2018, Ngân hàng V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688

Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Bị đơn ông Từ Hoài A đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông A vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông A đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Ngoài ra, ông Từ Hoài A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Theo ông Lê Hồng Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày: Ngày 23/12/2014, ông Từ Hoài A có ký Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng AA0460638 (còn gọi là hợp đồng số 20150112-100188-0010) với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng chẵn) bao gồm 20.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân và 1.000.000 đồng mua bảo hiểm cho khoản vay trên, lãi suất thỏa thuận 5.00%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Từ Hoài A có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 36.524.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.522.000 đồng, tháng cuối cùng 1.518.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/02/2015. Ông A đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 20.086.000 đồng, gồm: 8.034.878 đồng vốn gốc và 13.051.122 đồng lãi suất. Kể từ ngày 14/11/2016, ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Lê Hồng Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn 1.000.000 đồng ông A vay mua bảo hiểm, chỉ khởi kiện đối với số tiền vốn vay 200.000.000 đồng mà Ngân hàng V đã giải ngân ngày 14/01/2015. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn ông Từ Hoài A phải thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ tính đến ngày 28/10/2019 với tổng số tiền 14.700.032 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn không trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 12.039.466 đồng, nợ lãi là 2.660.566 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Theo nội dung Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ

thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này...”

[4] Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng V không yêu cầu bị đơn ông Từ Hoài A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[1] Ông Từ Hoài A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V).

1. Ông Từ Hoài A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 14.700.032 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn không trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 12.039.466 đồng, nợ lãi là 2.660.566 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Từ Hoài A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên,

thì hàng tháng ông A còn phải trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Từ Hoài A phải chịu 735.001 đồng (bảy trăm ba mươi lăm nghìn không trăm lẻ một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 410.950 đồng (bốn trăm mười nghìn chín trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011277 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Từ Hoài A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc